

Một số yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Nguyễn Thị Kim Oanh*

*ThS.Trường Cao Đẳng Kinh tế- Kế hoạch Đà Nẵng

Received: 28/3/2024; Accepted: 8/4/2024; Published: 18/4/2024

Abstract: Learning attitude plays an important role, because a positive attitude leads to positive learning behavior. Through observation, it was found that students at Da Nang College of Economics and Planning are not really active and have symptoms such as fatigue, boredom, missing a lot of classes, etc. Therefore, studying the factors Influencing students' learning attitudes over the years, making appropriate adjustments and solutions to improve the school's training quality is extremely necessary.

Keywords: Learning attitude, Positive learning attitude, Da Nang College of Economics and Planning

1. Đặt vấn đề

Trong thế giới hiện đại, học tập ngày càng có vai trò quyết định đến sự phát triển của xã hội cũng như của từng cá nhân trong xã hội đó. Khoa học giáo dục hiện đại cũng đã xác định được mục tiêu cơ bản của giáo dục đó là việc hình thành nhân cách cho người học nhằm đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Dạy học, ngoài việc cung cấp tri thức, trang bị những kĩ năng, kỹ xảo cho người học còn có nhiệm vụ hình thành thái độ tích cực của người học đối với hiện thực. Có thể thấy, thái độ học tập là một trong những nhân tố chủ quan quy định hiệu quả của hoạt động học tập, nó vừa là mục đích vừa là điều kiện của hoạt động học tập. Chính vì vậy, có thái độ học tập đúng đắn là cơ sở của quá trình tiếp thu tri thức một cách hiệu quả nhất, từ đó đảm bảo cho con người có thể định hướng một cách đúng đắn trong thế giới hiện đại, trong kỷ nguyên của sự toàn cầu hóa. Vì vậy, việc phân tích, đánh giá thái độ học tập trong giờ học của SV là vô cùng cần thiết, đây là yếu tố cơ bản để cải thiện chất lượng giáo dục của trường Cao Đẳng Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng nói riêng và các trường cao đẳng, đại học nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu 120 SV trường Cao đẳng Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng. Theo số liệu khảo sát số SV này ở các năm học và ngành học cho thấy, số lượng SV yêu thích ngành học của mình chiếm 75,8%, tương đương với 91 SV, còn số lượng SV không yêu thích chiếm số ít khoảng 24,2%, tương đương với 23 SV.

2.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng

Qua số liệu khảo sát cho thấy, hầu hết các SV

tham gia khảo sát đều yêu thích ngành học của mình, đặc biệt là các bạn SV từ năm thứ hai tức là đã có một khoảng thời gian tiếp xúc và tìm hiểu ngành học. Còn một số SV nhận thấy không yêu thích ngành học bởi nhiều lý do khác nhau như chưa hiểu kỹ về ngành, học do bố mẹ chọn lựa, học vì theo bạn bè, do SV không có định hướng nghề nghiệp, không biết bản thân thích gì và phù hợp với ngành nghề nào? Mặc dù như vậy, với các con số thống kê thì có thể hiểu: công tác giảng dạy của trường có kết quả rất tốt, đồng thời nhà trường cũng có định hướng nghề nghiệp được cho SV. Thực tế cho thấy, khi các SV thực sự yêu thích, đam mê ngành học của mình thì sẽ có thái độ tích cực đối với việc học của bản thân và ngược lại. Để có thể hiểu rõ hơn về thái độ học tập của SV nhà trường, tác giả đã tiến hành tìm hiểu thái độ học tập của SV được biểu hiện như thế nào trong giờ học trên lớp. Qua khảo sát 120 SV, đã nhận được kết quả như sau:

Bảng 2.1: Biểu hiện thái độ của SV trong giờ học trên lớp

TT	Biểu hiện	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không
1	Tập trung nghe giảng trong giờ học	60	29	13	1
2	Ghi chép bài đầy đủ	24	51	36	9
3	Tích cực xây dựng bài học	30	40	25	25
4	Sử dụng Smartphone và laptop vào việc riêng trong giờ học	67	23	13	17
5	Nói chuyện riêng trong giờ học	33	45	27	15
6	Mệt mỏi, buồn ngủ trong giờ học	31	30	40	19

Qua bảng 2.1. cho thấy: Ở các biểu hiện tích cực, trừ việc tập trung nghe giảng chiếm phần lớn ở “thường xuyên” là 50% thì các biểu hiện khác như

ghi chép, xây dựng bài học thì các bạn chủ yếu dừng lại ở mức trung bình (thỉnh thoảng và hiếm khi). Đây là 3 yếu tố quan trọng trong việc giảng dạy của GV khi mà ở môi trường đại học, cao đẳng các SV không còn học một cách thụ động như các cấp dưới mà là tương tác qua lại giữa SV và GV. Nguyên nhân có thể do có thể các em chưa quen với sự thay đổi đối với SV năm nhất và thiếu tập trung bài giảng đối với SV năm hai và thứ ba. Ở phía các biểu hiện tiêu cực, việc sử dụng điện thoại và máy tính cho việc riêng trong giờ học khá phổ biến chiếm đến 60%, từ đó có thể hiểu được thái độ học tập của các SV phần nào bị phân tán do các cuộc trò chuyện, thiết bị thông minh và đặc biệt là tình trạng cơ thể khi đến lớp (mệt mỏi, buồn ngủ). Qua tìm hiểu thực tế từ SV thì đa số SV năm hai và năm ba đi làm thêm chiếm quá nhiều thời gian, không có thời gian nghỉ ngơi nên thường lên lớp trễ hoặc mệt mỏi khi lên lớp, điều này đòi hỏi bản thân mỗi SV phải sắp xếp thời gian một cách hợp lý đồng thời có sự hỗ trợ từ phía gia đình, đồng thời một số SV không có ý thức mê game, tiktok, facebook nên không tập trung thời gian cho việc học

Bên cạnh đó, tác giả cũng lấy ý kiến của SV về các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của SV, kết quả: Kết quả khảo sát cho thấy trong các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của SV, nội dung đào tạo và phương pháp giảng dạy là 2 trong những nguyên nhân gây sự nhàm chán, mất tập trung trong giờ học của SV. Với trên 60% SV trả lời “nhiều”, cao hơn số lượng SV trả lời “ít” tới 45% đủ để nói lên rằng: Thực sự cần xây dựng lại chương trình đào tạo phù hợp, có một phương pháp giảng dạy khác tiến bộ, đổi mới hơn. Có thể phương pháp đã cũ nhưng những GV ở đại học vô cùng nhiệt tình. Với trình độ chuyên môn cao và tầm hiểu biết sâu rộng, các GV luôn giúp đỡ các SV khi họ gặp khó khăn trong làm bài tập hoặc các đề tài thảo luận đã nêu ra...Tiếp theo, về khía cạnh sức khỏe, tỷ lệ khá đồng đều, xấp xỉ nhau. Với 39% câu trả lời “có nhiều” thì chúng tôi đã có thêm một câu hỏi nhỏ về lí do, từ đó đưa ra được những kết luận: Đối với các SV nữ thì chủ yếu là các vấn đề về sinh lí cơ thể, trong các khoảng thời gian đó thì họ luôn cảm thấy mệt mỏi, ảnh hưởng rất lớn đến buổi học; Đối với các SV nam thì lại là các vết thương do hoạt động thể thao nhiều, một vài bạn thì là thể trạng yếu bẩm sinh. Có một điều khá thú vị là điểm chung của một số SV, kể cả nam và nữ khi trả lời là do giờ giấc không khoa học, có thể từ việc giờ hành chính nhà nước quy định hay do bản thân thì họ nhiều khi đi học trong tình trạng ngái ngủ, không tỉnh táo, nếu kéo dài liên tục sẽ tạo thành thói quen và

ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Một lý do mà đại đa số các SV trả lời là do bận đi làm thêm, không sắp xếp được thời gian nghỉ ngơi nên khi hết giờ làm là SV đến lớp với tình trạng khá mệt mỏi. Điều này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để tạo điều kiện cho SV có thời gian học tập một cách hiệu quả nhất.

2.3. Giải pháp làm thay đổi thái độ học tập của sinh viên

2.3.1. Giải pháp của nhà trường

Nhà trường cần tăng cường giới thiệu SV về mục tiêu đào tạo của trường, truyền thông của trường thông qua các buổi gặp mặt đầu năm, các buổi học chính trị. Cần phải xây dựng một kế hoạch cụ thể cho việc hướng nghiệp, tuyển chọn nghề nghiệp cho SV, để SV thấy tầm quan trọng của việc học, cũng như nhận thấy rõ vai trò quan trọng của nghề nghiệp sau này để chú tâm vào việc học đồng thời cần cải thiện về môi trường học tập và phân bổ giờ học hợp lý nhằm tăng thu hút hứng thú cho người học. Nhà trường cần phối hợp với Đoàn trường nhằm tổ chức các hoạt động Đoàn tạo điều kiện cho SV có một sân chơi bổ ích. Đồng thời, cần thiết lập mối quan hệ với các doanh nghiệp nhiều hơn để SV có điều kiện thực tế, thực tập được thuận tiện và hiệu quả hơn. Hơn nữa Nhà trường cần rà soát chương trình đào tạo cho phù hợp với định hướng đào tạo nghề, tăng cường phần thực hành, thực tế cho SV và giảm tải lý thuyết. Bên cạnh đó cần đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ cho việc học của SV một cách tốt nhất có thể.

2.3.2. Giải pháp của giảng viên

Luôn cập nhật các xu thế mới hiện nay để kết hợp cùng với bài dạy nhằm đem lại tính hứng thú cho SV. Luôn quan tâm và có trách nhiệm với SV của mình. Tránh việc nói đều đều giọng, gây buồn ngủ; Bài giảng cần có nhiều ví dụ gần thực tế, dễ tưởng tượng; Bài giảng cần ngắn gọn để SV dễ hiểu, dễ tiếp thu. Trao đổi, giao bài tập trên lớp liên tục để SV hoạt động; Đặt nhiều câu hỏi liên quan đến bài học để thu hút sự tập trung của SV (có thể cho điểm như phần thưởng); GV cần có những tiêu chí cụ thể để đánh giá SV đặc biệt cần có điểm thưởng để khuyến khích SV tham gia phát biểu bài. GV không chỉ dạy lý thuyết suông mà nên kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy vào quá trình dạy học như: phương pháp thảo luận nhóm, xem video, nêu vấn đề,...Việc thay đổi phương pháp dạy học của GV một mặt có thể giúp SV cảm thấy thích thú hơn trong việc học, đồng thời cũng tạo điều kiện cho SV rèn luyện các kỹ năng cần thiết như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Đối với giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập

phải gần gũi và quan tâm đến SV của lớp mình, là cầu nối giữa SV và nhà trường, theo dõi sát sao tình hình học tập của lớp để có những chấn chỉnh kịp thời.

2.3.3. Giải pháp của sinh viên

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc học và tương lai bản thân sau này, SV sẽ có thái độ học tập tích cực hơn. Bản thân SV cần thay đổi ý thức và trách nhiệm về mỗi môn học. Chủ động tích cực trong quá trình học tập, cũng như phát huy tính năng động, sáng tạo trong học tập. Tự tạo động lực cho bản thân; Tìm ra cái hay trong bài học; Tìm hiểu để biết được tầm quan trọng của môn học; Tự đưa mình vào kỉ luật; Tập thói quen sử dụng các kiến thức môn học vào cuộc sống. SV cần biết cách sắp xếp thời gian cho việc làm thêm và việc học, dành thời gian để đọc sách, tìm tài liệu và trau dồi kỹ năng mềm cũng như tin học và ngoại ngữ, có như vậy SV sẽ tự tin và có nhiều cơ hội hơn khi ra trường. SV cần tin tưởng vào sự phát triển tương lai của ngành và hài lòng với chương trình đào tạo mà mình đang theo học, chủ động sắp xếp giờ học của bản thân.

3. Kết luận

Có thể thấy, thái độ học tập của SV là yếu tố cơ

bản quyết định đến kết quả học tập và rèn luyện của SV. Kết quả nghiên cứu đã phần nào giúp ích việc hiểu hơn về nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng tới thái độ học tập của SV trường Cao đẳng Kinh tế kế hoạch Đà Nẵng, qua đó có nền tảng để phát triển các hướng đi mới giúp giờ học trên lớp của SV thoải mái và hiệu quả hơn. Đồng thời, cũng là cơ sở để các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lí và GV nhà trường có những biện pháp quản lí, phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm thay đổi thái độ học tập của SV nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường trong thời gian đến.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Hữu Tín, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2011), *Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của SV trường Đại học Đà Lạt*, Đà Lạt
2. Tạp chí phát triển Khoa học & Công nghệ, Số 02-2011, tr89-96.
3. Quỳnh Anh (2008), *Thái độ học tập của SV, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.*
4. Oskamp, Stuart, P. Wesley Schultz (2005), *Attitude and Opinion* third edition Routledge.

Tầm quan trọng ứng dụng công nghệ..... (tiếp theo trang 343)

+ Bước 2. Tính cường độ biến đổi đạo hàm tại mỗi điểm

$$G = \sqrt{G_x^2 + G_y^2}$$

+ Bước 3. Tính hàm khuếch tán C dựa trên cường độ biến đổi đạo hàm và hệ số K

$$C = \exp\left(-\frac{G^2}{K^2}\right)$$

+ Bước 4. Tính tốc độ khuếch tán tại mỗi điểm

$$S_D = C.G$$

+ Bước 5. Cập nhật cường độ sáng tại mỗi điểm

$$I = I + \Delta t.S_D$$

+ Bước 6. Thu được hình ảnh sau khi lọc I_{ADF} khi kết thúc vòng lặp

Trên đây là một số phương pháp kỹ thuật lọc ảnh, cung cấp các công cụ cơ bản để xử lý ảnh, tuy nhiên cần phải lựa chọn phương pháp kỹ thuật phù hợp với mục đích và đặc điểm xử lý ảnh nhằm cho kết quả ảnh y tế tốt nhất.

3. Kết luận: Nâng cao chất lượng ảnh y tế là một lĩnh vực quan trọng trong ứng dụng của xử lý ảnh. Bằng cách sử dụng các thuật toán và phương pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng ảnh y tế, đây là bước cơ bản trong quá trình phân đoạn ảnh, phát hiện bất thường và hỗ

trợ chẩn đoán. Từ đó, ứng dụng công nghệ thông tin có thể tạo ra các hệ thống hỗ trợ chẩn đoán tự động. Các hệ thống này có thể phân tích các hình ảnh y tế và cung cấp thông tin quan trọng cho việc chẩn đoán bệnh. Kết quả nâng cao chất lượng ảnh y tế có vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ chẩn đoán giúp tăng khả năng chẩn đoán chính xác và nhanh chóng, đồng thời giảm bớt công sức và thời gian của các chuyên gia y tế giữa các bệnh viện hay các chuyên gia đầu ngành trong nước và ngoài nước thông qua các phòng “Hội chẩn ảo”.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Đăng Toàn, 2013, *Xử lý ảnh*, Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông.
- [2]. K. Doi, 2017, *Computer-aided diagnosis in medical imaging: Historical review, current status and future potential*, Computerized Medical Imaging and Graphics, 31(4-5), pp.198-211.
- [3] Q. Li, R.M. Nishikawa, 2015, *Computer-Aided Detection and Diagnosis in Medical Imaging*, Taylor & Francis eBooks, CRC Press, New York, 446p.
- [4]. Pianykh, Oleg S., 2012, *Digital Imaging and Communications in Medicine (DICOM), A Practical Introduction and Survival Guide*, Ed. Springer Verlag.
- [5]. <https://ecall.com.vn/>